

Bản án số: 66/2022/HSST

Ngày: 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Chín
Bà Lý Thị Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường, kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST, ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn Th - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1981; sinh tại: tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: bản H, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Quàng Văn P – sinh năm 1957; Con bà: Cà Thị Kh – đã chết; Bị cáo có vợ là Cà Thị V - Sinh ngày 25/6/1981; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo chưa có con. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị L - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1989; sinh tại: tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn Q – Sinh năm: 1952; Con bà: Hoàng Thị

B - sinh năm: 1954; Bị cáo có chồng: Điều Văn Nh - Sinh năm: 1988; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 14/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn T - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1972; sinh tại: tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: **Không biết chữ**; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lường Văn S – sinh năm: 1931; Con bà: Lường Thị B – đã chết; Bị cáo có vợ: Lò Thị Ó - Sinh năm: 1984; bị cáo có 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại bản số 15/2014, HSST, ngày 26/12/2014, của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo đã thi hành xong ngày 29/9/2021, tính đến ngày phạm tội 06/6/2022, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người Bào chữa cho các bị cáo Hoàng Thị L, Quàng Văn Th, Lường Văn T là ông: Nguyễn Công H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lường Thị Nh – Sinh năm: 1983; Trú tại: bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/6/2022, Quàng Văn Th đang ở nhà tại bản H, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La nhận được điện thoại của Hoàng Thị L, trú tại: bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Sơn La (do quen biết nhau trước đó một tháng) hỏi mua 01 cây Heroine, Th báo giá với L 01 cây Heroine là 22.000.000 đồng, nghe thấy giá hơi cao, L bảo Thiên cứ đem đến cho L, giá thỏa thuận sau, Th đồng ý. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày Th cầm theo 36.000.000 đồng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26K6 – 2954 của Th đi lên đèo Pha Đin, thuộc địa phận huyện Th, tỉnh Sơn La, tại đây Th đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch) 02 cục Heroine được gói trong một túi ni lon màu trắng với giá 36.000.000 đồng. Mua được Heroine, Th đem về nhà cất giấu không cho ai biết, đến khoảng 08 giờ ngày 06/6/2022, Th đem 02 cục Heroine mua được dùng xe mô tô Biển kiểm soát 26K6 – 2954 đi sang nhà L để bán cho như đã thỏa thuận. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi L đang trong nhà bếp thì có Lường Văn T, sinh năm 1972; trú tại bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine

với L, đồng thời đưa cho L 700.000 đồng, nhưng chưa có Heroine nên L bảo T ngồi chờ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Quàng Văn Th đến nhà của Hoàng Thị L, Th đi vào trong bếp thì gặp L và T, Th đưa cho L gói Heroine, L đi vào phòng ngủ mở ra xem thì thấy có 02 cục Heroine và một ít vụn Heroine, L hỏi Th “*Sao lại đưa cho L 02 cục*”, Th bảo “*Cứ cầm lấy*”, L cầm gói Heroine Th đưa cho đi vào trong buồng ngủ chia số vụn Heroine thành 02 gói nhỏ, rồi cất 02 cục Heroine và 01 gói nhỏ Heroine vào trong túi bím cất giấu trong buồng ngủ, còn 01 gói nhỏ Heroine L đem xuống bếp đưa cho T, T nhận gói Heroine L đưa, cất vào túi áo mưa rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi T đi đến bản Nà Kh, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Than Uyên phát hiện, thu giữ của T một gói bột khô, vón cục, màu trắng, theo lời khai của T đây là Heroine của T mua của Hoàng Thị L, T mua về để sử dụng (hít). Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan Điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà của Hoàng Thị L, qua khám xét, Hoàng Thị L đã tự giác lấy 02 gói Heroin giao nộp, trong đó 01 gói bên trong có 02 cục Heroine, 01 gói có một ít vụn Heroine. Ngay sau đó cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Hoàng Thị L và Quàng Văn Th.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại bản Kết luận giám định số: 78/KLGD, ngày 06/6/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc đã xác định khối lượng gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lường Văn T có khối lượng 1,17 gam; Kết luận giám định số: 79/KLGD, ngày 06/6/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc đã xác định 03 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hoàng Thị L có tổng khối lượng 78,32gam.

Tại Kết luận giám định số: 539/GĐ-KTHS, ngày 14/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 01 mẫu bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lường Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Kết luận giám định số: 540/GĐ-KTHS, ngày 14/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 03 mẫu bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Hoàng Thị L gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 57/CT- VKSLC-P1, ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Quàng Văn Th và Hoàng Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Truy tố đối với bị cáo Lường Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị L, Quàng Văn Th, Lường Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là thống nhất, phù hợp với các lời khai, tài liệu đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Nh trình bày chị có cho anh trai là Lương Văn T mượn xe mô tô để đi lại, anh Lương Văn T lấy đi mua ma túy chị hoàn toàn không biết, chị có ý kiến xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại của gia đình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L. **Xử phạt bị cáo Quảng Văn Th từ 17 năm tù đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 17 năm tù đến 19 năm, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 06/6/2022 đến ngày 14/6/2022)**

Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt các bị cáo Lương Văn T từ 06 năm đến 07 tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 79,18 gam Heroine còn lại sau giám định; 04 mảnh ni lon màu trắng và 02 bì niêm phong ban đầu; 01 áo mưa màu vàng nâu, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 700.000đồng, trong tổng số 1.000.000 đồng, tiền thu giữ của Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn đỏ – đen – bạc biển kiểm soát 26K6-2954 (*xe đã qua sử dụng*), kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ xe Quảng Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Atel màu đen, kèm theo thẻ sim 0835053594 thu giữ của Hoàng Thị L; 01 điện thoại di động cảm ứng, loại OPPO A12, màu xanh dương, kèm theo thẻ sim 0394272255 và thẻ sim 0969819446 thu giữ của Quảng Văn Th.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị L số tiền 300.000 đồng, trong tổng số 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L; Trả lại cho chị Lương Thị Nh chiếc xe mô tô HONDA loại xe Wave RSX màu sơn trắng, xám biển kiểm soát 25B1 305.64 (*xe đã qua sử dụng*).

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn..

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Th, Hoàng Thị L, Lường Văn T, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L; Đề nghị áp dụng điểm s điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Lường Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Quảng Văn Th; Hoàng Thị L, Lường Văn T; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm. Sau khi nghe luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với các bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo đều có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Vì mục đích tư lợi bất chính, vào chiều ngày 05/6/2022, Quảng Văn Th đem 36.000.000 đồng lên địa phận đèo Pha Đin, thuộc địa phận huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua được 02 cục Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông, được gói trong mảnh ni lon màu trắng. Đến khoảng 11 giờ sáng,

ngày 06/6/2022, Th đem số Heroine mua được bán cho Hoàng Thị L; trú tại bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu. Sau khi mua được Herine, L đã lấy một ít vụn Heroine gói lại bán cho Lường Văn T; trú tại bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu với giá 700.000 đồng (*T mua Heroine để sử dụng*), số vụn Heroine còn lại và hai cục Heroine, L gói lại rồi cất giấu trong túi bím cất giấu trong buồng ngủ. Mua được Heroine T đi về, khi T đi đến bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Lai Châu thì bị bắt quả tang, thu giữ của T1,17 gam Heroine. Căn cứ vào lời khai của Lường Văn T, cơ quan Điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Quàng Văn Th và Hoàng Thị L, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Hoàng Thị L, Hoàng Thị L đã tự giác giao nộp 78,32 gam Heroine còn lại.

Như vậy, hành vi mua bán 79,49 gam Heroine của các bị cáo Quàng Văn Th và Hoàng Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi mua 1,17 gam Heroine của Lường Văn T với mục đích để sử dụng (hít), căn cứ vào Bản án số: 15/HSS, ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" bị cáo đã thi hành xong ngày 29/9/2021, tính đến ngày phạm tội ngày 06/6/2022, bị cáo chưa được xóa án tích, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*". Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số: 57/CT- VKS– LC, ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố đối với các bị cáo Quàng Văn Th, Hoàng Thị L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố đối với bị cáo Lường Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo Quàng Văn Th và Hoàng Thị L thực hiện hành vi mua bán 79,49 gam Heroine, nên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng với mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù. Bị cáo Lường Văn Toàn thực hiện hành vi mua 1,17 gam Heroine với mục đích để sử dụng, nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt kết án về tội rất nghiêm trọng, do cố ý, chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo thực hiện với tính chất rất nghiêm trọng với mức cao nhất của khung hình phạt là 10 năm tù. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về

quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học, lớn lên xây dựng gia đình, làm ăn sinh sống tại địa phương, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Quảng Văn Th và bị cáo Lương Văn T là người nghiện chất ma túy. Các bị cáo Quảng Văn Th và bị cáo Hoàng Thị L đều chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lương Văn Toàn đã bị xét xử nhiều lần, gần đây nhất ngày 29/9/2021, sau khi chấp hành xong hình phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", trở về địa phương, tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo; các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nhất định, bị cáo Hoàng Thị L có bố đẻ là ông Hoàng Văn Q là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L. Đối với bị cáo Lương Văn T, tuy là người dân tộc thiểu số, nhưng bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về ma túy nhận thức được quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy, do vậy, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo đều có nghề nghiệp trồng trọt, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Quảng Văn Th số Heroine có được bán cho Hoàng Thị L, là do Th mua của một người dân tộc Mông ở đèo Pha Đin, thuộc địa

phận huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, nhưng Th không biết rõ lai lịch của người này, nên không thể điều tra, xử lý được đối với người này. Đối với chị Lương Thị Nh là người cho bị cáo Lương Văn T mượn xe mô tô, nhưng khi cho mượn xe mô tô, Nhủi cho T mượn xe mô tô với mục đích đi lại, việc T dùng xe mô tô của Nh đi mua Heroine, Nh không biết, do vậy không xử lý đối với Nh là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 1,1 gam Heroine thu giữ của Lương Văn T còn lại sau giám định và 78,08 gam Heroine thu giữ của Hoàng Thị L còn lại sau giám định; 04 mảnh ni lon màu trắng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 áo mưa màu vàng – nâu đã qua sử dụng là chất cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000 đồng tiền VNĐ trong tổng số 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L, đây là tiền do phạm tội mà có cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn đỏ – đen – bạc biển kiểm soát 26K6-2954 (xe đã qua sử dụng) kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ xe Quảng Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Atel màu đen, kèm theo thẻ sim 0835053594 thu giữ của Hoàng Thị L; 01 điện thoại di động cảm ứng, loại OPPO A12, màu xanh dương, kèm theo thẻ sim 0394272255 và thẻ sim 0969819446 thu giữ của Quảng Văn Th, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng trong tổng số 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị Lim, đây là tài sản của bị cáo Hoàng Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội cần phải trả lại cho bị cáo Hoàng Thị L. Đối với chiếc xe Mô tô HONDA loại xe Wave RSX màu sơn trắng, xám biển kiểm soát 25B1-305.64 (xe đã qua sử dụng), đây là tài sản của chị Lương Thị Nh cho bị cáo Lương Văn T mượn để đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị Nh.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quảng Văn Th, Hoàng Thị L, Lương Văn T.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm xử lý của Kiểm sát viên và một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lương Văn T, không có căn cứ, hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 BLHS và Điều 106; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS và Điều 106; Điều 331; Điều 333 BLTTHS điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Lường Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn Th và Hoàng Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Th 17 (mười bảy) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/6/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, từ ngày 06/6/2022 đến ngày 14/6/2022.

2. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 06/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 79,18 gam Heroine thu giữ còn lại sau giám định (bao gồm 1,1 gam thu giữ của Lường Văn T và 78,08 gam Heroine thu giữ của Hoàng Thị L); 04 mảnh ni lon màu trắng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 áo mưa màu vàng – nâu, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 700.000 đồng tiền VNĐ trong tổng số 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu sơn đỏ – đen – bạc biển kiểm soát 26K6-2954 số khung: RLHJC4325046556, số máy: JC43E5952582, dung tích xi lanh 109 (xe đã qua sử dụng) kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 038653 mang tên chủ xe Quảng Văn Thiên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu tel màu đen, kèm theo thẻ sim 0835053594 thu giữ của Hoàng Thị L; 01 điện thoại di động cảm ứng, loại OPPO A12, màu xanh

đương, kèm theo thẻ sim 0394272255 và thẻ sim 0969819446 thu giữ của Quàng Văn Th.

Trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Hoàng Thị L trong tổng số 1.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thị L. Trả lại cho chị Lường Thị Nh 01 chiếc xe Mô tô HONDA loại xe Wave RSX màu sơn trắng - xám, biển kiểm soát 25B1-305.64, số khung: RLHJA3116EY216891, số máy: JA31E0389423, dung tích xi lanh 109 (xe đã qua sử dụng).

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn Th, Hoàng Thị L, Lường Văn T.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA; VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang

